TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHO SINH VIÊN MỚI, CHUYỂN TIẾP

KÌ HỌC THÁNG 9 NĂM 2026

(Dành cho du học sinh có cả Bố, Mẹ là người nước ngoài)

HSU 한성대학교 HANSUNG UNIVERSITY

※ Thông báo tuyển sinh được đăng trên trang chủ của trường là thông báo cuối cùng, vì vậy hãy lưu ý kiểm tra trước khi đăng kí http://enter.hansung.ac.kr

※ Bản dịch này dựa trên bản dịch vốn có ở tiếng hàn , nếu có sai sót hãy dựa trên bản tiếng hàn để xem xét lại

Mục lục

I. Thời gian tuyển sinh ····· 3

II. Cách đăng kí ····· 4

III. Vị trí và số lượng tuyển sinh ····· 5

IV. Đối tượng tuyển sinh ····· 6

V. Phương thức tuyển sinh ····· 9

VI. Hồ sơ cần nộp ····· 10

VII. Học bổng và kí túc xá ····· 11

VIII. Những điều cần lưu ý ····· 12

IX. Hình thức mẫu ····· 15

I. Thời gian tuyển sinh

Quy trình	Thời gian		Nội dung
	Đợt 1	Đợt 2	
Nộp và tiếp nhận hồ sơ	2026. 4. 6.(Thứ Hai) 10:00 ~ 4. 17.(Thứ Sáu) 17:00	2026. 5. 25.(Thứ Hai) 10:00 ~ 6. 5.(Thứ Sáu) 17:00	♦ Đăng ký hồ sơ trực tuyến thông qua trang web của Uway (http://www.uwayapply.com) ♦ Lệ phí xét tuyển: 100.000 KRW (thanh toán khi đăng ký trực tuyến) ♦ Sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ, sẽ không thể nhập đơn đăng ký hoặc thanh toán qua internet. ♦ Khi nộp hồ sơ, bắt buộc phải nhập thông tin liên lạc có thể liên hệ được. ♦ In phiếu dự thivà bắt buộc mang theo vào ngày phỏng vấn.
Nộp hồ sơ	2026. 4. 6.(Thứ Hai) 10:00 ~ 4. 24.(Thứ Sáu) 17:00	2026. 5. 25.(Thứ Hai) 10:00 ~ 6. 12.(Thứ Sáu) 17:00	♦ Sau khi hoàn tất đăng ký trực tuyến, phải nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp. ♦ Chỉ những hồ sơ gửi qua bưu điện đến trong thời hạn nộp hồ sơ mới hợp lệ. ♦ Nếu không nộp hồ sơ trong thời hạn, sẽ tự động bị coi là từ bỏ nhập học và lệ phí xét tuyển sẽ không được hoàn lại.
Phỏng vấn	2026. 5. 11.(Thứ Hai) ~5. 15.(Thứ Sáu)	2026. 6. 22.(Thứ Hai) ~ 7. 3.(Thứ Sáu)	♦ Chỉ tiến hành phỏng vấnđối với những thí sinh đã đỗ vòng xét duyệt hồ sơnhưng được cho là cần kiểm tra thêm năng lực học tập. ♦ Tổ chức phỏng vấnđể đánh giá năng lực học tập và phẩm chất cá nhân. ♦ Những thí sinh thuộc diện này sẽ được thông báo qua email riêng. ♦ Không thể thay đổi lịch phỏng vấn.
Thông báo kết quả phỏng vấn	Dự kiến 2026. 5. 27.(Thứ Tư) 15:00	Dự kiến 2026. 7. 15.(Thứ Tư) 15:00	♦ Sẽ gửi thông báo riêng qua email của ứng viên
Đăng kí nhập học	2026. 6. 2.(Thứ Ba) ~ 6. 12.(Thứ Sáu)	2026. 7. 15.(Thứ Tư) ~ 7. 24.(Thứ Sáu)	♦ Phương thức đăng ký sẽ được thông báo riêng qua email của ứng viên ♦ Khi đăng ký, ứng viên phải nộp toàn bộ học phí, và học bổng sẽ được xét duyệt sau khi nhập học
Cấp giấy tờ visa	Sau 2026. 6. 24.(Thứ Tư)	Sau 2026. 7. 29.(Thứ Tư)	♦ Giấy tờ sẽ được gửi qua email của ứng viên ♦ Với trường hợp ứng viên có visa D-4, ứng viên phải tuân theo quy trình đổi visa theo nhóm (단체 비자 변경) theo như sự hướng dẫn của nhà trường ♦ Trường hợp thay đổi visa theo nhóm, nhà trường sẽ không cấp giấy tờ xin visa cho cá nhân
OT	Dự kiến 2026. 8. 21.(Thứ Sáu) 09:00		♦ Bắt buộc tham gia (Giới thiệu về hệ thống học vụ, cuộc sống tại trường, và đăng ký môn học) ♦ Thông tin chi tiết sẽ được thông báo sau
Khai giảng	Dự kiến 2026. 9. 1.(Thứ Ba)		

▶ Một phần lịch trình tuyển chọn có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình của trường. (Dự kiến thông báo riêng qua email ứng viên khi thay đổi)

▶ Đối với sinh viên học bổng Global Korea Scholarship (GKS), lịch trình có thể được tổ chức riêng theo hướng dẫn của National Institute for International Education.

II. Cách đăng kí (Trình tự nộp đơn đăng kí)

- Ứng viên có thể ứng tuyển vào bất kì chuyên ngành nào (Nhưng không được trùng lặp)
- Hồ sơ đăng ký trực tuyến thông qua trang web Uway (**www.uwayapply.com**) phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện trước thời hạn nộp hồ sơ. (Phải tuân thủ chặt chẽ thời hạn nộp theo từng đợt)
- Hướng dẫn thu thập và sử dụng thông tin cá nhân: Việc nộp hồ sơ vào trường được coi là đồng ý với việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân. Nếu không đồng ý, ứng viên sẽ không thể đăng ký hồ sơ. Nhà trường chỉ thu thập thông tin cá nhân cần thiết cho quy trình nhập học với sự đồng ý của ứng viên, và thông tin thu thập được sẽ không được sử dụng ngoài mục đích liên quan đến nhập học và hồ sơ học vụ

III. Vị trí và số lượng tuyển sinh

1. Tuyển sinh đơn vị tân sinh viên nhập học

Nhóm ngành	Đơn vị tuyển sinh [Khoa]	Hệ
Nhóm ngành Nhân Tài Toàn Cầu	Khoa Giáo dục và văn hoá tiếng Hàn	Hệ tiếng Hàn
	Khoa Global K Business ★	Hệ tiếng Hàn
		Hệ tiếng Anh
	Khoa Giải trí truyền thông	Hệ tiếng Hàn
	Khoa Fashion Beauty Creation	Hệ tiếng Hàn
	Khoa Liên kết tổng hợp phần mềm	Hệ tiếng Hàn
	Khoa khởi nghiệp mạo hiểm toàn cầu	Hệ tiếng Hàn

- Có thể chọn thêm chuyên ngành thứ 2 sau khi nhập học, và cả hai chuyên ngành đều sẽ được cấp bằng
- Những chuyên ngành được đánh dấu (★) là những chuyên ngành có hệ tiếng Anh

2. Sinh viên chuyển tiếp

Đại học Chuyên ngành	Vị trí tuyển sinh [Ngành/Khoa]		Ngành	
Nhóm ngành nhân văn và nghệ thuật sáng tạo	Sáng tạo nhân văn		Văn hóa Anh mĩ, Văn hóa & văn học Anh , Giáo dục Hàn , Quản lý văn hóa và lịch sử, Lịch sử nội dung , Kiến thức và lịch sử văn hóa, Nghiên cứu nhân văn và thông tin kỹ thuật số	
	Phân khoa Nghệ thuật	Hội họa phương Đông		
		Hội họa phương Tây		
		Múa truyền thống Hàn		
		Múa hiện đại		
		Ballet		
Nhóm ngành khoa học xã hội	Nhóm ngành khoa học xã hội		Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế , Phân tích thị trường và kinh tế, Đầu tư kinh tế và tài chính , Quản lí hành chính công cộng, Luật pháp và chính sách, Bất động sản, Quy hoạch đô thị và môi trường, Quản trị kinh doanh, Phân tích kinh doanh, Quản lý kế toán tài chính.	
Nhóm ngành thiết kế	Phân khoa Công nghiệp thời trang toàn cầu Global Fashion Industry		Fashion Marketing, Fashion Design, Fashion Creative Direction	
	Phân khoaThiết kế ICT		Thiết kế truyền thông, thiết kế video- animation, Thiết kế UX/UI , Thiết kế bao bì và thương hiệu, Thiết kế nội thất, Thiết kế bài trí và trưng bày triển lãm, Thiết kế thị giác, Thiết kế đồ họa game	
	Khoa Department of Beauty Design Management			
Nhóm ngành khoa học công nghệ thông tin (IT) và kĩ thuật	Khoa học công nghệ thông tin		Kỹ thuật máy tính	Mobile software, Big data, Digital contents and virtual reality, Web engineering
			Kỹ thuật điện tử và cơ khí	Điện, Hệ thống chất bán dẫn. Thiết kế hệ thống cơ khí, Tích hợp Robot và Trí tuệ nhân tạo AI
			Quản lý hệ thống công nghiệp	Kĩ thuật công nghiệp, Khoa học Dữ liệu trong công nghiệp ứng dụng
	Khoa văn học, văn hóa và nội dung			
	Khoa ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI			
	Khoa an ninh và bảo mật tổng hợp			
	Khoa Kĩ thuật giao thông tương lai			

- Tuyển sinh không giới hạn số lượng sinh viên người nước ngoài và sẽ cân nhắc dựa theo học lực của thí sinh

- Học sinh người nước ngoài chỉ tuyển chọn lớp buổi sáng
- Chuyên ngành nhân lực quốc tế sẽ được chọn chuyên ngành chính sau khi đã nâng cao nâng lực học tập môn chuyên ngành, đại cương và cuộc sống sinh hoạt tại Hàn. Xem cụ thể nội dụng tại phần 8 (Những điều cần lưu ý)
- Đối với các chuyên ngành (hoặc hướng chuyên sâu) khác, sau khi nhập học có thể lựa chọn 2 hướng chuyên sâu và sẽ được cấp 2 bằng

IV. Đối tượng tuyển sinh

- Ứng viên đạt 3 yêu cầu dưới đây:

1. Quốc tịch

Phân loại	Học sinh	Bố	Mẹ
Cả bố, mẹ, học sinh đều là người nước ngoài	Có Quốc tịch nước ngoài	Có Quốc tịch nước ngoài	

- Nếu học sinh đã có quốc tịch nước ngoài sau khi sinh, bằng cấp sẽ được công nhận nếu cả cha mẹ và học sinh đều có quốc tịch nước ngoài trước khi học sinh bắt đầu chương trình học tương đương với chương trình trung học ở Hàn Quốc
- Với ứng viên có 2 Quốc tịch mà 1 trong đó là Hàn Quốc thì không được chấp nhận
- Trong trường hợp cha mẹ ruột và cha mẹ hợp pháp hiện tại khác nhau, cả hai đều không được mang quốc tịch Hàn Quốc.
- Nếu cha hoặc mẹ đã tái hôn với một người có quốc tịch Hàn Quốc, thì không đủ điều kiện đăng ký.

2. Học lực

Học sinh chuyển tiếp	Nội dung
Cả Bố, Mẹ, Học sinh đều là người nước ngoài	♦ Những người đã tốt nghiệp (dự kiến) THPT chính quy trong và ngoài nước hoặc những người được công nhận là có học lực tương đương trở lên (Không giới hạn số năm học sau khi tốt nghiệp THPT) ♦ Học lực tiêu chuẩn 12 năm. Ngoại trừ các quốc gia có hệ giáo dục Tiểu học, Trung học. THPT là 10 hoặc 11 năm
Học sinh chuyển tiếp năm 2	♦ **Đối với hệ cao đẳng 2 năm chính quy trong và ngoài nước:** Sinh viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) năm thứ nhất và đã tích lũy (hoặc dự kiến tích lũy) được từ 1/2 tổng số tín chỉ tốt nghiệp trở lên ♦ **Đối với hệ cao đẳng 3 năm chính quy trong và ngoài nước:** Sinh viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) năm thứ nhất và đã tích lũy (hoặc dự kiến tích lũy) được từ 1/3 tổng số tín chỉ tốt nghiệp trở lên ♦ **Đối với hệ đại học 4 năm chính quy trong và ngoài nước:** Sinh viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) năm thứ nhất và đã tích lũy (hoặc dự kiến tích lũy) được 1/4 tổng số tín chỉ tốt nghiệp
Học sinh chuyển tiếp năm 3	♦ **Đối với hệ cao đẳng 2 năm chính quy trong và ngoài nước:** Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) ♦ **Đối với hệ cao đẳng 3 năm chính quy trong và ngoài nước:** Sinh viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) năm thứ hai và đã tích lũy (hoặc dự kiến tích lũy) được từ 2/3 tổng số tín chỉ tốt nghiệp trở lên ♦ **Đối với hệ đại học 4 năm chính quy trong và ngoài nước:** Sinh viên đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) năm thứ hai và đã tích lũy (hoặc dự kiến tích lũy) được 1/2 tổng số tín chỉ tốt nghiệp

- Các bằng cấp học của các kì thi quốc gia trong và ngoài nước, giáo dục tại nhà, học qua mạng không được công nhận trên mặt giấy tờ bằng cấp (vd: kì thi sát hạch tự truyền của Trung Quốc)
- Thời gian học tập tại trung tâm du học, trường mẫu giáo hoặc cơ sở đào tạo ngôn ngữ không được công nhận
- Trường hợp chuyển tiếp năm 4, chỉ những sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học liên kết với trường chúng tôi hoặc đã hoàn thành năm 3 trong cùng chuyên ngành mới được phép nhập học theo diện đặc cách

3. Năng lực ngoại ngữ

<table>
<tr><th colspan="2">Phân loại</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td rowspan="2">Nhập học</td><td>Khoa Ngôn ngữ và Giáo dục tiếng Hàn
Khoa Global K-Business
Khoa Liên kết tổng hợp phần mềm
Khoa khởi nghiệp mạo hiểm toàn cầu</td><td>♦ Ứng viên đạt được 1 điều kiện trở lên trong những điều kiện dưới đây
1. Người đạt chứng chỉ Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) từ cấp 3 trở lên
2. Người đã hoàn thành khóa học chính quy từ cấp 3 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ trực thuộc của một trường đại học 4 năm được chứng nhận tại Hàn Quốc
3. Người đã hoàn thành khóa học chính quy từ cấp 4 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ trực thuộc của một trường đại học hệ 4 năm tại Hàn Quốc
4. Người đã đỗ bài thi tiếng Hàn do trường tổ chức từ cấp 3 trở lên
5. Người đã hoàn thành giai đoạn 3 của Chương trình Hội nhập Xã hội (KIIP) của Bộ Tư pháp hoặc đạt từ 61 điểm trở lên trong bài thi đánh giá đầu vào
6. Người đã hoàn thành khóa học từ Trung cấp 1 trở lên tại Trung tâm Sejong
7. Người cư trú dài hạn tại Hàn Quốc (người đã tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hàn Quốc)
8. Người đạt TOEFL 530, IBT 59, IELTS 5.5 trở lên (chỉ áp dụng cho ứng viên đăng ký chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh).</td></tr>
<tr><td>Khoa Giải trí truyền thông
Khoa Fashion Beauty Creation</td><td>♦ Ứng viên đạt được 1 điều kiện trở lên trong những điều kiện dưới đây
1. Người đạt chứng chỉ Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) từ cấp 2 trở lên
2. Người đã hoàn thành khóa học chính quy từ cấp 3 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ trực thuộc của một trường đại học 4 năm được chứng nhận tại Hàn Quốc
3. Người đã hoàn thành khóa học chính quy từ cấp 4 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ trực thuộc của một trường đại học hệ 4 năm tại Hàn Quốc
4. Người đã đỗ bài thi tiếng Hàn do trường tổ chức từ cấp 2 trở lên
5. Người đã hoàn thành giai đoạn 2 của Chương trình Hội nhập Xã hội (KIIP) của Bộ Tư pháp hoặc đạt từ 41 điểm trở lên trong bài thi đánh giá đầu vào
6. Người đã hoàn thành khóa học từ Sơ cấp 2 trở lên tại Trung tâm Sejong
7. Người cư trú dài hạn tại Hàn Quốc (người đã tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hàn Quốc)</td></tr>
<tr><td>Chuyển tiếp</td><td>Khoa Nhân văn Sáng tạo
Trường/Khoa Khoa học Xã hội Hội tụ Tương lai
Khoa Công nghiệp Thời trang Toàn cầu
Trường/Khoa Kỹ thuật Công nghệ Thông tin (IT)
Ngành Nội dung Văn học và Văn hóa
Ngành Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI)
Ngành Di chuyển Thông minh/Tương lai (Future Mobility)</td><td>♦ Ứng viên đạt được 1 điều kiện trở lên trong những điều kiện dưới đây
1. Người đạt chứng chỉ Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) từ cấp 3 trở lên* (Trường hợp chuyển tiếp lên năm thứ tư, yêu cầu người đạt thành tích TOPIK từ cấp 4 trở lên)
2. Người đã đỗ bài thi tiếng Hàn do trường tổ chức từ cấp 3 trở lên **
3. Người đã hoàn thành giai đoạn 4 của Chương trình Hội nhập Xã hội (KIIP) của Bộ Tư pháp hoặc đạt từ 81 điểm trở lên trong bài thi đánh giá đầu vào
4. Người đã hoàn thành khóa học từ Trung cấp 2 trở lên tại Trung tâm Sejong
5. Người cư trú dài hạn tại Hàn Quốc (người đã tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hàn Quốc)</td></tr>
</table>

	Khoa nghệ thuật Khoa thiết kế ICT Khoa thiết kế quản lý Beauty	♦ **Ứng viên đạt được 1 điều kiện trở lên trong những điều kiện dưới đây** 1. Người đạt chứng chỉ Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn **(TOPIK) từ cấp 3 trở lên*** 2. Người đã **hoàn thành khóa học tiếng Hàn chính quy từ cấp 3** trở lên tại **Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ của Đại học Hansung** 3. Người đã **đỗ bài thi tiếng Hàn do trường tổ chức từ cấp 3 trở lên**** 4. Người đã hoàn thành **giai đoạn 4 của Chương trình Hội nhập Xã hội (KIIP)** của Bộ Tư pháp **hoặc đạt từ 81 điểm trở lên** trong bài thi đánh giá đầu vào 5. Người đã hoàn thành khóa học từ **Trung cấp 2 trở lên tại Trung tâm Sejong** 6. **Người cư trú dài hạn tại Hàn Quốc** *(người đã tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hàn Quốc)*

▶ Kết quả kỳ thi năng lực tiếng Hàn lần thứ 106 (17/05/2026) hoặc kỳ thi IBT lần thứ 13 (13/06/2026) sẽ được chấp nhận, và phải là kết quả còn hiệu lực tại thời điểm nhập học.

▶ Kết quả kỳ thi tiếng Hàn nội bộ của trường từ lần 1 đến lần 4 được chấp nhận, chi tiết sẽ được thông báo sau; vui lòng tham khảo trang web chính thức: https://hansung.ac.kr/bbs/hansung/2188/221000/artclView.do?layout=unknown

▶ Đối với ứng viên theo chương trình tiếng Anh, bắt buộc phải nộp bảng điểm học thuật còn hiệu lực trước ngày 30/09/2026 trong thời gian đăng ký. (Không chấp nhận ứng viên chưa có kết quả)

▶ Trước khi tốt nghiệp, bắt buộc phải đạt TOPIK cấp 4 trở lên.

▶ Danh sách các trường chính quy được công nhận (theo tiêu chuẩn tháng 2 năm 2026)

가천대학교, 가톨릭대학교(본교), 강남대학교, 강서대학교, 강원대학교(본교), 건국대학교, 건국대학교(글로컬), 건양대학교(본교), 경기대학교(본교), 경남대학교, 경동대학교(본교), 경북대학교, 경상국립대학교, 경성대학교, 경운대학교, 경일대학교, 경희대학교, 계명대학교, 고려대학교, 고려대학교(세종), 고신대학교, 광운대학교, 광주과학기술원, 광주대학교, 광주여자대학교, 국립강릉원주대학교, 국립경국대학교, 국립공주대학교, 국립군산대학교, 국립금오공과대학교, 국립목포대학교, 국립부경대학교, 국립순천대학교, 국립창원대학교, 국립한국교통대학교, 국립한국해양대학교, 국립한밭대학교, 국민대학교, 김천대학교, 나사렛대학교, 남서울대학교, 단국대학교(본교), 대구가톨릭대학교, 대구대학교, 대구한의대학교, 대신대학교, 대전대학교, 대진대학교, 덕성여자대학교, 동국대학교, 동국대학교(WISE), 동덕여자대학교, 동명대학교, 동서대학교, 동신대학교, 동아대학교, 동의대학교, 명지대학교(서울캠퍼스), 목원대학교, 배재대학교, 백석대학교, 부산대학교, 부산외국어대학교, 삼육대학교, 상명대학교(본교), 서강대학교, 서경대학교, 서울과학기술대학교, 서울기독대학교, 서울대학교, 서울시립대학교, 서울신학대학교, 서울여자대학교, 선문대학교, 성결대학교, 성공회대학교, 성균관대학교, 성신여자대학교, 세명대학교, 세종대학교, 수도국제대학원대학교, 숙명여자대학교, 순천향대학교, 숭실대학교, 신라대학교, 신한대학교(본교), 아주대학교, 안양대학교(본교), 연세대학교, 연세대학교(미래), 영남대학교, 영산대학교(본교), 우석대학교, 우송대학교, 울산과학기술원, 울산대학교(본교), 원광대학교, 위덕대학교, 을지대학교(본교), 이화여자대학교, 인제대학교(본교), 인천대학교, 인하대학교, 전남대학교, 전북대학교, 전주대학교, 제주대학교, 조선대학교, 중부대학교, 중앙대학교(본교), 중원대학교, 차의과학대학교, 창신대학교, 청주대학교, 충남대학교, 충북대학교, 평택대학교, 포항공과대학교, 한국과학기술원, 한국교원대학교, 한국기술교육대학교, 한국성서대학교, 한국외국어대학교, 한국항공대학교, 한남대학교, 한동대학교, 한림대학교, 한서대학교, 한성대학교(본교), 한세대학교, 한양대학교, 한양대학교(ERICA), 호서대학교, 홍익대학교(본교)

3-1. Chương trình nâng cao năng lực tiếng Hàn (Lớp topik hệ đại học)

▶ Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục Hàn Quốc, sinh viên chưa đạt TOPIK 3 khi nhập học phải tham gia khoá học nâng cao năng lực tiếng Hàn với tối thiểu 300 giờ mỗi năm

▶ Sinh viên phải hoàn thành chương trình hoặc các lớp học do trường chỉ định trong vòng 1 năm. Chi tiết về các môn học và học phí có thể thay đổi sau

▶ Đối với sinh viên chưa có TOPIK 3 trở lên có thể dẫn đến thời gian học vượt quá học kì thông thường

▶ Học phí cho các chương trình này phải được thanh toán riêng, và nội dung chương trình có thể thay đổi

▶ Đối với những ững viên đăng kí hệ tiếng Anh bắt buộc phải hoàn thành những chương trình dưới đây:

Kì học tháng 3		Kì học tháng 9	
Tên môn học	**Số tín chỉ**	**Tên môn học**	**Số tín chỉ**
Tư duy sáng tạo và viết tiếng Hàn	3	Tư duy phản biện và đọc hiểu tiếng Hàn	3
Nghe hiểu tiếng Hàn trong giao tiếp học thuật	3	Thuyết trình và tranh luận bằng tiếng Hàn	3
Hiểu văn bản tiếng Hàn	3	Viết tiếng Hàn	3
Hội thoại tiếng Hàn	3	-	-

V. Phương thức tuyển sinh

1. Phí đăng kí

Phí đăng kí	Cách nộp tiền	Khác
KRW 100,000	Nộp khi đăng kí	Gồm phí kiểm tra hồ sơ và phí đăng kí

- Không hoàn trả phí đăng kí sau khi đăng kí
- Phí đăng kí được hoàn trả một nửa (50,000won) nếu thí sinh không đủ điều kiện về Quốc tịch

2. Phương thức tuyển sinh

A. Số lượng người đăng ký cho mỗi vị trí tuyển sinh được chọn theo tổng điểm
B. Các vấn đề không được đề cập trong văn bản này thì học sinh sẽ phải tuân theo quy trình và quy định tuyển sinh của nhà trường
C. Nếu xét thấy điểm tuyển sinh của thí sinh quá thấp hoặc xét thấy thí sinh không phù hợp, không đủ tư cách nhập học thì cho dù số lượng thí sinh nhập học chưa đủ cũng sẽ không được nhập học

Đơn vị tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Các hạng mục đánh giá
Tất cả các khoa (bộ môn)	Đánh giá tổng hợp 100% dựa trên hồ sơ	♦ Đánh giá tổng hợp dựa trên các tài liệu do ứng viên nộp. ♦ Ngay cả khi ứng viên đã nộp đầy đủ hồ sơ, nếu **được đánh giá là cần kiểm tra thêm về năng lực học tập, có thể phải tham gia phỏng vấn.** ♦ Những ứng viên cần tham gia phỏng vấn sẽ nhận được thông báo riêng qua email.

- Ứng viên đăng ký chuyển tiếp vào Khoa Nghệ thuật và Khoa Thiết kế ICT bắt buộc phải nộp portfolio
  - Hội họa phương Đông, hội họa phương Tây, thiết kế ICT: Tối thiểu 5 tác phẩm (Nếu nộp bản gốc, sẽ được hoàn trả sau. Có thể nộp dưới dạng file PDF)
  - Múa truyền thống Hàn Quốc, múa đương đại, ballet: Tối thiểu 1 video trình diễn dài dưới 3 phút (Nộp qua USB)
- Đối với ứng viên đang sinh sống ở nước ngoài và không thể tham gia phỏng vấn trực tiếp tại trường, có thể tiến hành phỏng vấn trực tuyến hoặc phỏng vấn trực tiếp.Ứng viên sinh sống ở nước ngoài muốn tham gia phỏng vấn trực tiếp phải liên hệ trước để được hướng dẫn

VI. Hồ sơ

1. Yêu cầu chung

A. Tất cả các tài liệu được nộp phải là **bản chính**, các tài liệu phải được cấp trong vòng **3 tháng gần nhất** tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. (Tuy nhiên, các tài liệu được cấp ở nước ngoài cũng có giá trị khi kết thúc nhập học/làm việc/cư trú)

B. Ngoại trừ các tài liệu được viết bằng tiếng Hàn/tiếng Anh, tất cả các tài liệu bằng tiếng nước ngoài **phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, có công chứng**

2. Hồ sơ cần thiết

Phân loại	stt	Hồ sơ	Khác
Mẫu đơn qui định của nhà trường	1	Đơn xin nhập học	♦ Sau khi hoàn thành đơn đăng ký trực tuyến trên uway apply, hãy in ra rồi nộp đơn
	2	Đơn xin kiểm tra hồ sơ	♦ <Mẫu 1>
	3	Đơn đồng ý kiểm tra học lực	♦ <Mẫu 2>
	4	Đơn xin ở KTX (Không bắt buộc)	♦ <Mẫu 3>
	5	Đơn xin cam kết tham gia tuyển sinh	♦ <Mẫu 4>
Chứng nhận học lực	6	Giấy chứng nhận học lực cao nhất	♦ Giấy chứng nhận chính thức được chứng nhận theo phương pháp cho mỗi quốc gia : các giấy tờ đã được xác nhận bởi lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở hoặc lãnh sự quán của cơ quan đại diện ngoại giao của họ tại Hàn. ♦ **Ứng viên đến từ các quốc gia tham gia Công ước Apostille:** Bắt buộc phải có xác nhận Apostille. ♦ Ứng cử viên người Việt : Bắt buộc xác nhận tại Lãnh sự quán Hàn hoặc lãnh sự quán ở tại Hàn ♦ Trong trường hợp nhận giấy tốt nghiệp tạm thời sẽ phải nộp thêm giấy tốt nghiệp chính thức (có công chứng) ngay sau khi được cấp
	7	Bảng điểm học bạ có công chứng	♦ Bắt buộc phải ghi rõ thang điểm tối đa (Đối với trường hợp đại học, bắt buộc phải ghi rõ tổng số tín chỉ tốt nghiệp). ♦ Bản dịch đã được công chứng + Xác nhận Apostille hoặc Chứng nhận của Lãnh sự quán.
	8	Giấy chứng nhận đang theo học / dự định tốt nghiệp/ Hoàn thành	♦ Trường học tại Hàn Quốc: Nộp bản gốc. ♦ Trường học ở nước ngoài: Nộp bản dịch đã được công chứng + Xác nhận Apostille hoặc Chứng nhận của Lãnh sự quán.
	9	Bản xác nhận thông tin trường học 2 bản (dành cho đối tượng được chỉ định)	♦ < Mẫu 6 >
Chứng chỉ ngôn ngữ	10	Chứng chỉ hoàn thành khóa học tiếng Hàn (nếu có)	♦ Trường hợp đã học khoá tiếng Hàn tại trường đại học chính quy trong nước
	11	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) 2 bản	♦ Chứng chỉ còn hạn đến ngày nhập học (30/09/2026)
	12	Chứng chỉ năng lực các ngoại ngữ khác	♦ Bảng điểm kỳ thi tiếng Hàn nội bộ của trường:Chấp nhận kết quả từ lần 1 đến lần 4. ♦ Giấy chứng nhận hoàn thành giai đoạn 3 Chương trình Hội nhập Xã hội (KIIP) của Bộ Tư pháp hoặc đạt từ 61 điểm trở lên trong bài thi đánh giá đầu vào. ♦ Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học từ Trung cấp 1 trở lên của Trung tâm Sejong. ♦ Người cư trú dài hạn tại Hàn Quốc: Mỗi loại một bản Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hàn Quốc. ♦ Ứng viên đăng ký chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh: Bảng điểm TOEFL, IBT, IELTS.

Phân loại	stt	Hồ sơ	Khác
Chứng minh quốc tịch	13	Căn cước công dân	♦ Bản sao của ứng viên và của bố mẹ
	14	Bản sao hộ chiếu 1 bản	♦ Bản sao hộ chiếu của ứng viên
	15	Chứng minh thư người nước ngoài (nếu có)	♦ Với người đang cư trú ở Hàn Quốc/photo mặt trước, sau ♦ Sẽ không được ứng tuyển nếu thời gian cư trú ở mặt sau quá hạn ♦ (Bắt buộc phải nộp giấy chứng nhận người nước ngoài)
	16	Giấy xác nhận thực tế nhập cư 2 bản (đối với người đang cư trú tại Hàn)	♦ Với người đang cư trú ở Hàn Quốc/ Do Cục quản lý Xuất nhập cảnh cấp ♦ Thời hạn: Bắt đầu từ ngày tháng năm sinh của ứng viên đến ngày nộp hồ sơ.
	17	Hồ sơ chứng nhận quan hệ gia đinhg có công chứng	♦ Các tài liệu xác nhận quốc tịch và quan hệ cha con của người nộp đơn và cha mẹ ♦ Nộp giấy tờ xác nhận nếu cha mẹ ly hôn hoặc qua đời ♦ Nếu 1 trong hai người (bố hoặc mẹ) về mặt pháp lý là thành viên trong gia đình chỉ cần nộp giấy tờ của người đó và sẽ được xem xét trong điều kiện xét tuyển
Chứng minh tài chính	18	Giấy xác nhận số dư tài khoản của ứng viên hoặc người giám hộ	♦ Giấy xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 20.000.000 KRW trở lên ♦ Tài liệu được phát hành trong vòng 3 tháng gần nhất kể từ ngày hết hạn tài liệu ♦ Nếu thời gian ký quỹ được quy định thì phải hết sau ngày 30/09/2026
Khác	19	Ảnh thẻ (3.5x4.5cm) 1 tấm	♦ Ảnh nền trắng, chụp trong khoảng 3 tháng trở lại

- Tất cả các tài liệu phải được nộp trước khi nhập học. (Nếu không nộp hồ sơ, việc nhập học sẽ bị hủy bỏ)
- Nếu cần, người nộp đơn có thể yêu cầu các tài liệu bổ sung riêng lẻ
- Đối với giấy chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm của trường nước ngoài, phải nhập các thông tin liên lạc như địa chỉ trường (khoa) cấp chứng chỉ (khoa), địa chỉ tiếng Anh, số điện thoại quốc tế, số fax,….
- Nếu không thể nộp bản gốc thì sau khi đối chiếu với bản sao, trường sẽ trả lại bản gốc

VII. Học bổng và kí túc xá

1. Học bổng đầu vào

Đối tượng	Chi tiết		Kì học
Sinh viên nhập học và chuyển tiếp	Có TOPIK 6	Giảm 100% học phí	Học kì đầu tiên
	Có TOPIK 5	Giảm 80% học phí	
	Có TOPIK 4	Giảm 50% học phí	
	Có TOPIK 3	Giảm 30% học phí	
	Có TOPIK 2	Giảm 20% học phí	
	Học sinh hoàn thành 3 khóa tại Khóa tiếng Hàn của trường	Giảm thêm 20% học phí	
	Học sinh hoàn thành 4 khóa tiếng Hàn trở lên của trường	Giảm thêm 30% học phí	
Chương trình tiếng Anh	TOEFL iBT 112 / IELTS 8.0 / TOEFL PBT 610 trở lên	Giảm 80% học phí	
	TOEFL iBT 95 / IELTS 7.0 / TOEFL PBT 580 trở lên	Giảm 50% học phí	
	TOEFL iBT 59 / IELTS 5.5 / TOEFL PBT 530 trở lên	Giảm 30% học phí	

▶ Chỉ áp dụng cho học kỳ nhập học đầu tiên, tổng tỷ lệ học bổng không vượt quá 100%.

▶ Học bổng cho người đạt TOPIK cấp 2 chỉ áp dụng với sinh viên ngành nghệ thuật(Ngành Giải trí Điện ảnh & Video, Ngành Sáng tạo Thời trang và Làm đẹp).

▶ Học bổng cho sinh viên (từ học kỳ 2 đến học kỳ 8) được cấp theo quy định học bổng dành cho sinh viên quốc tế của trường, và quy định có thể thay đổi. Chi tiết xem tại trang web chính thức: https://hansung.ac.kr/cis/3208/subview.do

2. Kí túc xá (Năm học 2026)

[Đơn vị tiền tệ: KRW]

Phân loại	Phòng đôi	Phòng 3 người	Phòng 4 người	Tiền cọc
Global village 1	9,980 Won/ngày	9,450 Won/ngày	8,930 Won/ngày	Khi nhập học lần đầu: Nộp 150.000 Won
Global village 2	Phòng 2-3 người 9,450 Won/ngày			
Global village 3				

▶ Số tiền trên áp dụng cho năm học 2026, chi phí có thể khác nhau tuỳ theo toà nhà ký túc xá và loại phòng, và có thể thay đổi
▶ Tất cả sinh viên năm nhất đều được ưu tiên khi đăng ký ở ký túc xá
▶ Vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký ký túc xá <Mẫu 3> và nộp cùng khi nộp hồ sơ

3. Học phí (Năm học 2026)

[Đơn vị tiền tệ: KRW]

Khoa	Học phí	Hội sinh viên	Tổng
Nhân văn / Khoa học xã hội	4,103,000 Won	12,000 Won	4,115,000 Won
Nghệ thuật / Thiết kế	5,468,000 Won	12,000 Won	5,480,000 Won
Kỹ thuật / Công nghệ	5,348,000 Won	12,000 Won	5,360,000 Won

▶ Số tiền trên được tính dựa trên tiêu chuẩn của năm học 2026, và sau này có thể thay đổi tùy theo kết quả thẩm định học phí của nhà trường, đồng thời có thể phát sinh yêu cầu nộp bổ sung.

4. Bảo hiểm

A. Từ ngày 1/3/2021, sinh viên nước ngoài phải có nghĩa vụ tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc dân
B. Phí bảo hiểm phải đóng hàng tháng trong thời gian theo học và được hưởng quyền lợi bảo hiểm như người Hàn
C. Trong trường hợp không thanh toán phí bảo hiểm sẽ dẫn đến các hình phạt như hạn chế gia hạn visa, quyền lợi bảo hiểm và xử lý nợ

VIII. Những điều cần lưu ý

1. Chỉ tiếp nhận đơn đăng kí qua internet (http://www.uwaapply.com)

2. Ứng viên phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước hạn nộp hồ sơ.
   ☞ Nếu các tài liệu không được nộp đúng thời hạn thì sẽ bị loại khỏi quy trình kiểm tra (**bị loại**), phí đăng kí sẽ không được hoàn trả
   ☞ Nếu sau khi nhập học bị phát hiện rằng không đủ tiêu chuẩn nhập học thông qua kiểm tra lý lịch học tập, v.v., việc nhập học sẽ bị hủy bỏ và trục xuất về nước. Trong trường hợp bị hủy nhập học hoặc bị đuổi học do khai báo lý lịch sai sự thật, phí nhập học và học phí sẽ không được hoàn trả

3. Văn phòng xuất nhập cảnh phụ trách các vấn đề về thị thực cho người nước ngoài, **vui lòng xác nhận tại văn phòng xuất nhập cảnh** về khả năng thay đổi hoặc gia hạn visa. Nếu không đổi được visa D2-2 việc nhập học sẽ tự động hủy bỏ và phí đăng kí sẽ không được hoàn lại. (Ngoại trừ người sở hữu visa F/H)

4. Nếu bạn không đáp ứng đủ điều kiện ứng tuyển do kết quả của quá trình kiểm tra hồ sơ, bạn sẽ không thể tham gia phỏng vấn, vì vậy vui lòng kiểm tra trước các tiêu chuẩn ứng tuyển của bạn và nộp hồ sơ

5. Khi đơn đăng ký được nộp trên Internet, nếu số đăng ký được cung cấp sau khi thanh toán lệ phí thì việc nộp đơn đã hoàn thành

6. Bạn không thể thay đổi vị trí ứng tuyển trong số các mục được liệt kê trong đơn đăng ký, vì vậy hãy nhớ kiểm tra thông tin đã nhập khi đăng ký trực tuyến (trước khi thanh toán lệ phí nộp đơn).

7. Các tài liệu đã nộp sẽ không được trả lại, ngay cả khi không đỗ

8. Các giấy tờ cần thiết cho hồ sơ phải được nộp bản gốc, trường hợp bất đắc dĩ phải nộp bản sao thì phải phải nộp kèm bản chính, sau khi đối chiếu thì sẽ được trả lại (Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài không bao gồm tiếng Hàn và tiếng Anh, tài liệu phải được dịch sang tiếng Hàn/tiếng Anh rồi công chứng)

9. Nếu tên trên các tài liệu cần nộp khác nhau, bạn phải đính kèm <giấy chứng nhận cùng một người> từ tòa án của quốc gia có liên quan để chứng minh rằng đó là cùng một người

10. Sau khi nộp đơn đăng ký trực tuyến, bạn phải in phiếu dự thi và mang theo giấy tờ tùy thân (hộ chiếu, thẻ đăng ký người nước ngoài) vào ngày phỏng vấn

11. Các ứng viên hồ sơ đã đạt (đối tượng phỏng vấn), địa điểm và thời gian phỏng vấn sẽ được thông báo riêng sau khi nộp hồ sơ và trước khi phỏng vấn (3-4 ngày)

12. Thông báo về các ứng viên đỗ sẽ được thông báo riêng qua SMS và e-mail được viết trên đơn đăng ký. Bắt buộc là số điện thoại chính chủ do ứng cử viên đang sử dụng. **Ứng cử viên sẽ phải chịu trách nhiệm** do những bất lợi phát sinh do lỗi ghi thông tin liên lạc t

13. Thông báo trúng tuyển sẽ được gửi qua SMS và e-mail ghi trên đơn đăng ký. Sau khi xác nhận, bạn phải thanh toán học phí trong khoảng thời gian quy định. Những bất lợi phát sinh do không kiểm tra thông báo thí sinh trúng tuyển **thuộc trách nhiệm của thí sinh**. Ngoài ra, xin lưu ý rằng nếu bạn không thanh toán học phí trong thời gian quy định, bạn sẽ bị từ chối
    ☞ Trong thông báo của ứng viên trúng tuyển, thông tin về thông tin xin visa và ngày đóng học phí sẽ được ghi rõ

14. Khi làm hồ sơ, bạn phải cung cấp thông tin liên hệ mới có thể liên hệ được, mọi trách nhiệm về việc không liên lạc được do sai sót hoặc thiếu sót trong thông tin liên hệ hoàn toàn thuộc về người dự thi

15. Trường hợp phát hiện ra kết quả học tập ở trong/ngoài nước của người trúng tuyển là giả mạo, hoặc trong những giấy tờ đã nộp có dấu hiệu bị làm giả, hoặc trúng tuyển do sơ suất của người phụ trách thì kết quả có thể bị hủy bỏ

16. Nội dung không ghi rõ trong bản tuyển sinh này sẽ được theo quy định và thủ tục xét tuyển của trường

17. Học sinh nhập học không được bảo lưu ngoại trừ trường hợp được quy định trong năm học của trường
18. Các mẫu nhập học và điều lưu ý đều sẽ được thông báo thông qua trang chủ của trường và email nên các ứng cử viên cần xác nhận email của mình

19. Những ai không có topik 3 trở lên, lưu ý rằng có thể sẽ xảy ra học kì quá hạn theo qui định bằng cử nhân của trường

20. Trường đang vận hành hệ thống chuyên ngành theo Track
(Tân sinh viên mới nhập học)
    1. Trường chúng tôi đang áp dụng chế độ học theo chuyên ngành (Track System)
        i. Đối với tất cả sinh viên quốc tế năm nhất, khi nhập học sẽ chọn 1 trong 6 chuyên ngành thuộc Khoa Nhân tài Toàn cầu (College of Global Leader)
        ii. Trong trường hợp muốn theo học các chuyên ngành khác, sinh viên có thể lựa chọn chuyên ngành thứ hai (Tack 2)
        iii. Đối với trường hợp chuyển tiếp lên năm thứ hai, khi nhập học theo dạng chuyên ngành (track), sinh viên bắt buộc phải chọn 2 chuyên ngành. Chuyên ngành thứ nhất (track 1) có thể được chọn trong khối ngành đã đăng ký tại thời điểm nhập học
        iv. Sinh viên chuyển tiếp lên năm thứ ba/thứ tư hoặc khi lựa chọn khối ngành tuyển sinh theo khoa có thể đăng ký học chuyên ngành nâng cao
        v. Các thông tin chi tiết liên quan đến chuyên ngành có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế, vì vậy sinh viên vui lòng phải kiểm tra lại quy chế đào tạo của trường sau khi nhập học
    Trong trường hợp không đủ số lượng sinh viên tối thiểu để mở lớp, chuyên ngành đó có thể sẽ không được mở

※ Để biết thêm thông tin hãy liên hệ Văn Phòng hỗ trợ Du học sinh

(02876) 서울 성북구 삼선교로 16 길 116, 한성대학교 우촌관 3 층 302 호

Office of International Affairs, Hansung University, 116 Samseongyoro-16gil, Seongbuk-gu, Seoul, Korea

KakaoTalk: hsuintl WeChat: hancheng5590 EMAIL admission@hansung.ac.kr

Entrance Homepage: http://enter.hansung.ac.kr

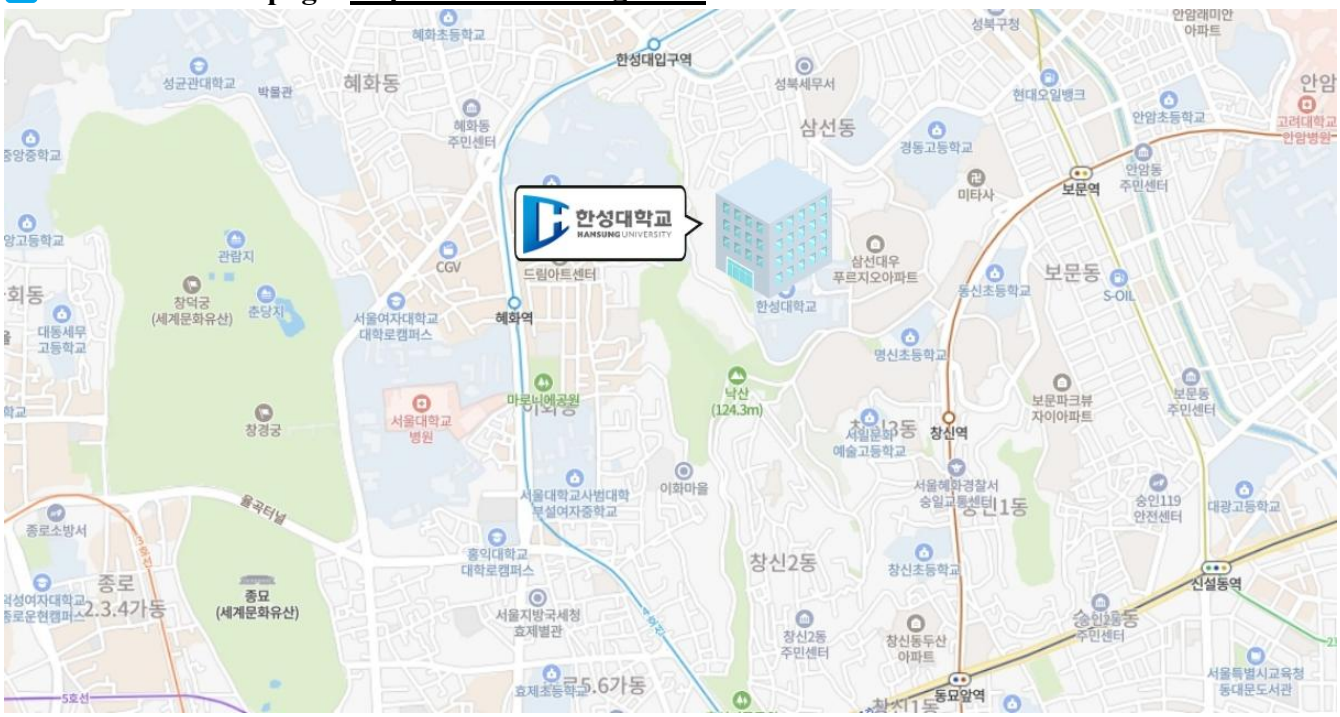

<서식 1>

대학 입학 서류심사 신청서

*국문성명 미작성시, 임의로 부여됩니다.

인적사항	국문성명	*(7 글자 초과 불가)*	영문성명	*(여권 성명 기준 작성)*	
	여권번호		외국인등록번호		
	국적사항	부:	모:	본인:	
	혼인사항	부:	모:	본인:	
	범죄사항	이전에 범죄 사실로 인하여 형사처벌을 받은 적이 있습니까?		☐ 예 ☐ 아니오	

지원사항	전형구분	☐ 신입학	☐ 2 학년 편입학	☐ 3 학년 편입학	☐ 4 학년 편입학
	모집단위 학부(과)				
	세부전공				
	이수언어	☐ 한국어트랙	☐ 영어트랙 ***※신입학 글로벌 K 비즈니스학과만 가능***		

연락처	휴대전화	KakaoTalk / WeChat ID	비상 연락처

학력사항	구분	학교명	재학기간 Ex) 2008. 3. ~ 2011. 2.	소재국가
	초등학교			
	중학교			
	고등학교			
	대학교			

상기 본인은 위 기재 내용은 틀림이 없음을 확인합니다.

년 월 일

작성자 성명:
(Full Name) _____

친필 서명:
(Signature) _____

<서식 2>

학력 조회 동의서

Official Agreement for Enrollment and Academic Credits

Date: . . .

To whom it may concern:

This letter is to confirm that I attended (*Name of School: _____) I have applied to **Hansung University** in Seoul for the 2026 academic year and agreed that Hansung University could officially request my academic records from previously attended schools.
이 서류는 본인이 _____학교에서 수학하였음을 확인할 목적으로 작성되었습니다. 본인은 2026 학년도 한성대학교 순수외국인 특별전형에 지원하였으며, 전형 과정에서 한성대학교가 귀 학교에 학적 관련 서류를 공식적으로 요청할 수 있다는 사실에 동의합니다.

In this regard, I would like to ask you to provide full assistance to **Hansung University** when they contact you regarding verification of enrollment and transcript.
이에 대하여, 본인은 한성대학교가 등록과 성적증명서에 관한 조회를 위해 연락을 취했을 때 전적인 도움을 제공하도록 요청합니다.

Full Name: _____
Signature: _____
Date of Birth: _____(month) _____(Day) _____ (Year)

(High) School Address: _____
(High) School E-mail Address: _____

Office of Global & Local Affairs, Hansung University
116 Samseongyoro-16gil, Seongbuk-gu, Seoul, 02876, Korea
Tel: +82-2-760-5590
Fax: +82-2-760-4299 / E-mail: admission@hansung.ac.kr / www.hansung.ac.kr

<서식 3>

외국인 기숙사 신청서 (계약서) Housing Contract

※기숙사 신청자만 작성하세요.

Only those who want to apply for the dormitory should fill it out.

유학 구분 Study Section	과정 Course	**학부 Undergraduate**	**국적** Nationality		
	입주 예정일 The expected date of occupancy	(Ex. 2026-08-25)			
소속 Post	**전공** Department				
성명 Name	**한글** Korean		**생년월일** Date of Birth		
	영어 English				
여권번호 Passport No.			**성별** Sex	**남 □** Male	**여 □** Female
연락처 Contact information	**E-mail**				
	Phone No.				
보호자 Legal Guardian	**성명** Name		**관계** Relation		
	연락처 Phone No.				

기숙사 비용 Dormitory fee	**2 인실 (A room for two)**	9,980 원/1 일(9,980KRW/1day)
	3,4 인실 (A room for three, four)	8,930~9,450 원/1 일(8,930~9,450KRW/1day)

※ 계약기간 중 계약파기, 중도 퇴사 불가함을 알고 있습니다. I am award that the contract may not be terminated. (No refund when it happen)

※ 중도 퇴사 시 잔여기간 10% 위약금을 제외하고 환불됨을 알고 있습니다.

I know that 10% termination fee of remaining housing cost will be deducted when refunded.

※ 기숙사는 3 개월 단위로 신청합니다. Dormitories are applied every three months.

※ 기숙사는 대부분 3,4 인실입니다. 2 인실은 거의 없어 배정이 불가능 할 수 있습니다.

Most dormitories are triple or quadruple rooms. There are few double rooms, so it may not be possible to allocate them.

※ 기숙사 비용은 건물에 따라 다릅니다. Dormitory fees vary depending on the type of building.

※ 기숙사 잔여 세대 및 상황에 따라 임의 배정합니다.

The remaining households and circumstances of the dormitory will be randomly assigned.

※ 정식 신청서는 입국 후 다시 작성합니다. You have to fill out the official application form again after entering the country.

20 년 월 일 (year-month-day)

성 명 name _____

서 명 signature _____

한성대학교 총장 귀하

<서식 4>

대학 입학 전형 응시 서약서

본 서약인은 2026 학년도 9 월 한성대학교 부모가 모두 외국인인 외국인 특별전형에 응시함에 따라 아래 내용을 모두 숙지 및 동의하였으며, 만약 거짓일 시 그로 인한 어떠한 불이익도 감수할 것을 서약합니다

(1) 입학 및 학업 관련 행정 절차를 위해 필요한 개인정보를 제공하겠습니다.
(2) 제출한 모든 서류는 위조되거나 내용에 거짓이 없음을 보장합니다.
(3) 입학 담당자가 제시하는 지침에 따라 전형 응시를 성실하게 임하겠습니다.
(4) 조건부 입학의 경우, 지정된 기간 안에 관련 증빙 서류를 제출하지 못할 경우 자동으로 입학이 취소되는 것에 동의합니다.
(5) 입학 취소 시 전형료 및 입학 서류가 환불되지 않는 것에 동의합니다.
(6) 대한민국이 규정한 법적 의무를 준수하며 윤리적으로 행동하여 대학의 명예를 훼손하지 않겠습니다. 추후 범죄 사실이 드러나게 될 경우 합격 통보 및 등록금 납부와 관계없이 입학이 취소될 수 있음에 동의합니다.
(7) [한국어트랙] TOPIK 3 급 이상의 성적이 없을 경우, 입학 후 1 년 간 학교가 지정한 한국어 능력 향상 프로그램을 필수로 이수하는 것에 동의합니다. 유료 프로그램의 경우, 별도의 수업료를 정해진 기한에 납부하는 것에 동의합니다. 따라서 TOPIK 3 급 이상 성적이 없을 경우 초과학기가 발생할 수 있다는 점을 인지하고 동의합니다.
(8) 입학 후 1 년 간은 휴학이 불가하며, 자퇴 시, 입학 및 당해 학기에 받은 장학금 일체를 반환하여야 합니다.
(9) 위 사항을 어길 시 장학금 수혜, 체류 기간 연장, 프로그램 참여 등이 제한될 수 있음에 동의합니다.

서 약 일 시 : 년 월 일

서 약 자 : **수험번호** _____

성 명 _____

친필서명 _____

한성대학교 총장 귀하

<서식 5> 중국 국적 지원자 중 학신망 인증보고가 발급되지 않는 학생만 제출하시기 바랍니다.

학교 정보 확인서 学校信息确认书

유학생 인적사항 留学生个人信息	성 명 姓 名		생년월일 出生日期	
	국 적 国 籍		여권번호 护照号码	
	진학예정대학 拟入学大学名称		전공명 专业名称	
	전화번호 联系电话		e-mail 电子邮箱	
학교정보 学校信息	졸업학교명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期:202. . .)		
	학교유형 学校类型	보통중등전문학교 普通中专( ) 직업고등학교 职业高中( ) 성인중등전문학교 成人中专( ) 기타 其他( )		
	교육과정 教育种类	고등학교 학력과정 高中阶段学历教育( ) 고등학교 비학력과정 高中阶段非学历教育( ) ※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证		
	소재지 学校地址			
	전화번호 学校电话			
	홈페이지 学校官网			
교직원 연락정보 教职工联系信息	소속 및 직위 所属部门及职位			
	성 명 姓 名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전화번호 联系电话	

본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다.
本人保证，以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解，以上信息如有虚假，可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。

20 . . .

유학생 본인 留学生本人 (서명 签名)

* 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출
本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学，一份交韩国驻外使领馆。